



**MỘT SỐ KHÓA CẠNH CƠ BẢN  
VỀ THỊ TRƯỜNG CÁC BON**

*Tô Xuân Phúc, Giám đốc Chương trình Chính sách,  
Thương mại và Tài chính Lâm nghiệp  
Tổ chức Forest Trends ([pto@forest-trends.org](mailto:pto@forest-trends.org))*

## **Thị trường các bon là gì?**

---

Là giao dịch cho phép trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc kết quả giảm phát thải khí nhà kính, được công nhận dưới dạng tín chỉ các bon theo hình thức bắt buộc (thông qua vận hành của thị trường bắt buộc) hoặc tự nguyện (vận hành của thị trường tự nguyện).

Các giao dịch được thực hiện thông qua các cơ chế, chính sách của một quốc gia (ví dụ thông qua công cụ thuế các bon mà Nhà nước ban hành) hoặc nhiều quốc gia (ví dụ thông qua việc thực hiện cam kết giảm phát thải cấp quốc gia theo Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu UNFCCC).

## **Tín chỉ các bon là gì?**

---

Là đơn vị sử dụng để tính lượng khí phát thải. Một tín chỉ các bon (CO<sub>2</sub>) được tính là 1 tấn các bon tương đương. Khí nhà kính bao gồm các bon và các khí khác như khí Mê tan (CH<sub>4</sub>), Khí Nitơ (N<sub>2</sub>O) và một số loại khí khác... Các loại khí này được quy đổi ra đơn vị 1 tấn các bon tương đương, dựa trên khả năng làm nóng bầu khí quyển của mỗi loại.

## **Thị trường bắt buộc (compliance/regulated market) là gì?**

---

Gồm các hoạt động trao đổi, buôn bán, chuyển giao hạn ngạch phát thải với mục tiêu làm giảm phát thải cấp quốc gia, tổ chức hoặc doanh nghiệp trong khuôn khổ của các quy định của quốc gia, khu vực hoặc quốc tế (Ví dụ theo Nghị định thư Kyoto năm 1997 hay Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Hệ thống Trao đổi hạn ngạch phát thải ETS của EU).

## Thị trường tự nguyện (voluntary market) là gì?

---

Gồm các hoạt động trao đổi tín chỉ các bon được thực hiện giữa các cơ sở có mức phát thải cao và các cơ sở /dự án giảm phát thải trên cơ sở tự nguyện.

## Các công cụ về giá các bon là gì ?

---

Các công cụ về giá các bon bao gồm (1) thuế các bon, (2) Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải và (3) Cơ chế tín chỉ các bon.

- **Thuế các bon (carbon tax):** Chính phủ áp dụng các mức thuế khác nhau lên các hoạt động phát thải khí nhà kính nhằm khuyến khích về khía cạnh tài chính nhằm giảm phát thải.
- **Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải (Emissions Trading System, ETS):** Hệ thống được xây dựng bởi chính phủ, quy định mức giới hạn (mức trần) của tổng lượng phát thải khí nhà kính đối với một hoặc nhiều ngành, hoặc đối với một nền kinh tế (quốc gia). Chính phủ sau đó phân bổ mức phát thải trần cho các đơn vị phát thải. Các đơn vị phát thải vượt mức cho phép có thể mua hạn ngạch từ các đơn vị có mức phát thải thấp, hoặc/và các đơn vị đầu tư tạo nguồn tín chỉ các bon.
- **Cơ chế tín chỉ các bon (Carbon Crediting System):** Là hệ thống hình thành tín chỉ các bon (1 tấn các bon tương đương) thông qua các hoạt động nhằm giảm hoặc loại bỏ phát thải. Các công ty, tổ chức có thể thực hiện các hoạt động đầu tư nhằm hình thành nguồn tín chỉ và tạo nguồn thu thông qua các hoạt động bán tín chỉ.

Tín chỉ các bon được sử dụng trong các giao dịch cả ở thị trường bắt buộc và tự nguyện. Ví dụ, tại thị trường bắt buộc quốc tế, tín chỉ các bon có thể được trao đổi để giúp quốc gia thực hiện trách nhiệm giảm phát thải mà quốc gia cam kết (Đóng góp quốc gia tự quyết định, Nationally Determined Contributions). Tại thị trường bắt buộc cấp quốc gia, tín chỉ các bon được sử dụng để giúp các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm giảm phát thải của mình thông qua công cụ thuế các bon và Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải. Tại thị trường các bon tự nguyện, tín chỉ các bon được sử dụng để giúp các doanh nghiệp đáp ứng các mục tiêu và cam kết tự nguyện của mình.

## Quy mô của thị trường bắt buộc hiện nay ra sao?

---

Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2022)<sup>1</sup>, năm 2021 nguồn thu từ Thuế các bon là 28 tỷ USD và từ Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải là 56 tỷ USD. Đối với nguồn thu từ thuế, Pháp, Canada là các quốc gia có nguồn thu lớn nhất. Đối với nguồn thu từ hệ thống trao đổi phát thải, nguồn thu từ khối EU là lớn nhất.

## Giá các bon tại thị trường bắt buộc thế nào?

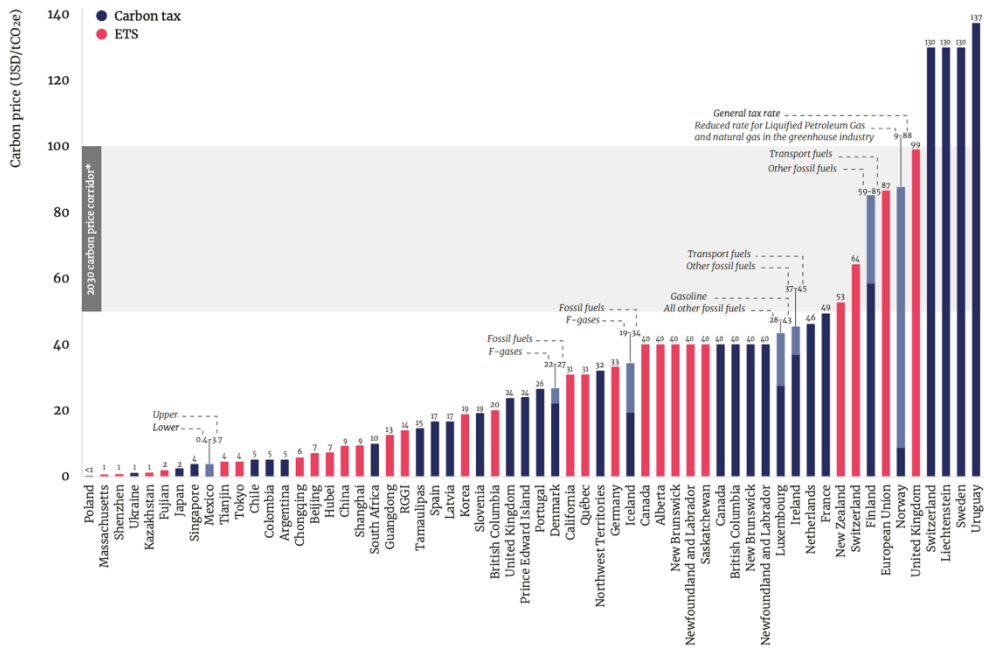
---

Giá tín chỉ các bon tại thị trường bắt buộc rất khác nhau, phụ thuộc vào vùng /quốc gia và cơ chế thực hiện giao dịch (thuế các bon hay hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải). Hình 1 chỉ ra các mức giá khác nhau, giao động từ dưới 1 USD/tấn (tại Ba Lan, thông qua cơ chế thuế các bon) tới 99 USD/tấn tại Vương quốc Anh, thông qua hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải.

---

<sup>1</sup> World Bank. 2023. State and Trends of Carbon Pricing 2023. © <http://hdl.handle.net/10986/39796> License: CC BY 3.0 IGO.

Hình 1. Giá tín chi các bon tại thị trường bắt buộc năm 2022

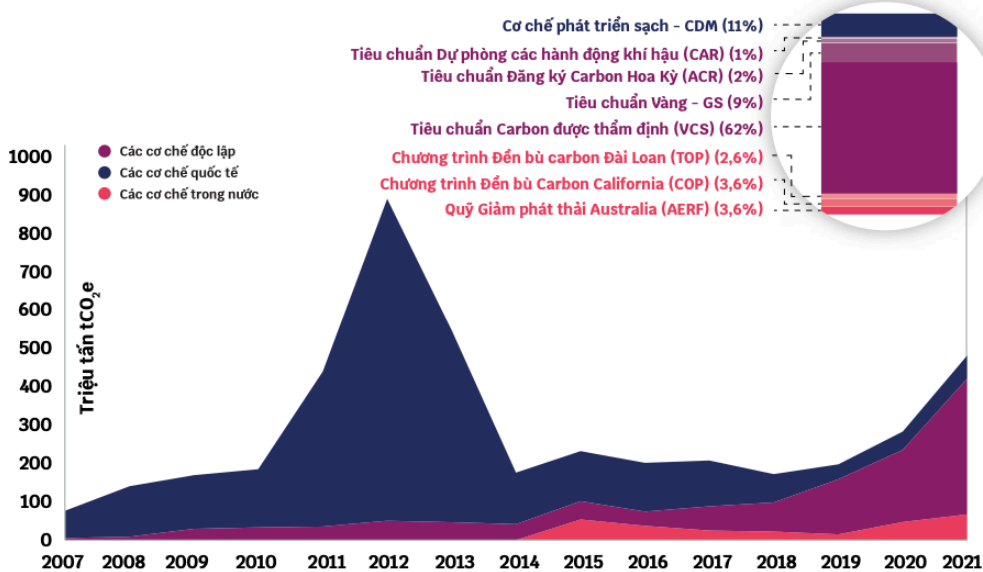


Nguồn: Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2022)

## Giao dịch tín chi các bon tại thị trường bắt buộc và tự nguyện như thế nào?

Hình 2 chỉ ra lượng tín chi các bon giao dịch theo các cơ chế nội địa, quốc tế và các cơ chế độc lập giai đoạn 2007-2021. Lượng các bon giao dịch thông qua các cơ chế quốc tế (cơ chế phát triển sạch CDM) chiếm tỉ trọng rất lớn trong giai đoạn 2010 – 2014. Tuy nhiên lượng tín chi theo cơ chế này giảm mạnh sau đó. Hiện tại, lượng tín chi giao dịch thông qua cơ chế VCS chiếm tỉ trọng cao nhất.

Hình 2. Lượng tín chi các bon giao dịch theo các loại hình tiêu chuẩn, 2007 – 2021



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2022)

## Quy mô của thị trường năm 2022

Quy mô của thị trường các bon năm 2022 là khoảng 900 tỷ USD, trong đó chủ yếu là nguồn thu từ các cơ chế hoạt động trong khuôn khổ của thị trường bắt buộc. Nguồn thu từ các cơ chế tại thị trường bắt buộc nhỏ hơn nhiều (2 tỷ USD) (Hình 3), tốc độ tăng trưởng của thị trường tự nguyện trong những năm gần đây lại lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của thị trường bắt buộc.

Hình 3. Quy mô của thị trường các bon năm 2022.



Nguồn: Phạm Thu Thủy, 2023

## Thị trường các bon tự nguyện: Các nét chính

Thống kê của Chương trình Ecosystem Marketplace của Tổ chức Forest Trends<sup>2</sup> cho biết hiện thị trường các bon tự nguyện đang được vận hành ở trên 100 quốc gia, với trên 3700 dự án các bon đang thực hiện, và trên 40 hệ thống, tiêu chí, tiêu chuẩn đối với các bon, đồng lợi ích kèm theo, mục tiêu phát triển bền vững... (Hình 4).

Hình 4. Quy mô của thị trường các bon tự nguyện tính đến hết tháng 12 năm 2021



Nguồn: Ecosystem Marketplace, 2023

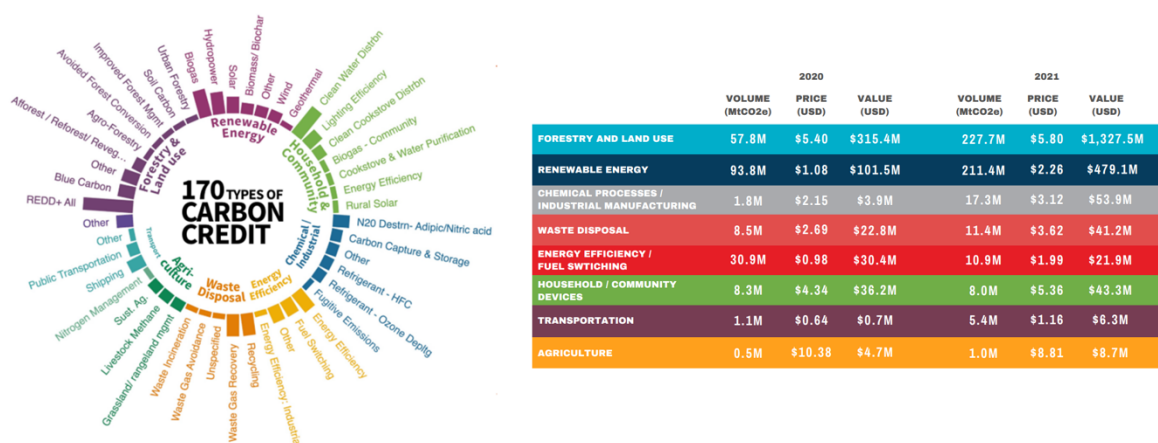
<sup>2</sup> Donofrio, S. et al. (2023) ECOSYSTEM MARKETPLACE INSIGHTS REPORT: Paying for Quality State of the Voluntary Carbon Markets 2023. Available at: [https://3298623.fs1.hubspotusercontent-na1.net/hubfs/3298623/SOVCM%202023/2023-EcoMarketplace\\_SOVCM-Nov28\\_FINALrev-Mar2024.pdf](https://3298623.fs1.hubspotusercontent-na1.net/hubfs/3298623/SOVCM%202023/2023-EcoMarketplace_SOVCM-Nov28_FINALrev-Mar2024.pdf).

## Thị trường các bon tự nguyện: Các loại tín chỉ

Tín chỉ các bon không phải chỉ có một loại duy nhất. Thống kê của Ecosystem Marketplace cho thấy hiện có trên 170 loại tín chỉ các bon đang được sử dụng tại thị trường. Các loại hình tín chỉ này được tạo ra bởi các dự án thuộc 8 lĩnh vực chính, bao gồm (i) Các dự án lâm nghiệp và sử dụng đất; (ii) Năng lượng tái tạo, (iii) Quá trình hóa học và sản xuất công nghiệp; (iv) Xử lý rác thải; (v) Tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi nhiên liệu đầu vào; (vi) Thiết bị tại hộ gia đình và cộng đồng; (vii) Giao thông, và (viii) Nông nghiệp.

Tín chỉ các bon được tạo ra từ các dự án thuộc các lĩnh vực khác nhau có các mức giá thị trường khác nhau. Trong năm 2022, lượng tín chỉ các bon từ các dự án thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và sử dụng đất và Năng lượng tái tạo được giao dịch nhiều nhất, lần lượt là 227,7 triệu và 211,4 triệu tín chỉ, với mức giá trung bình lần lượt là 5,08 USD và 2,26 USD/tín chỉ. Lượng tín chỉ từ các dự án lĩnh vực Nông nghiệp có mức giao dịch thấp (1 triệu tín chỉ) tuy nhiên có mức giá cao nhất (8,81 USD/tấn). Hình 5 chỉ ra lượng tín chỉ giao dịch của các dự án thuộc các lĩnh vực khác nhau và các mức giá trung bình của tín chỉ các bon trong mỗi lĩnh vực.

Hình 5. Lượng tín chỉ giao dịch và giá theo lĩnh vực, 2020-2021



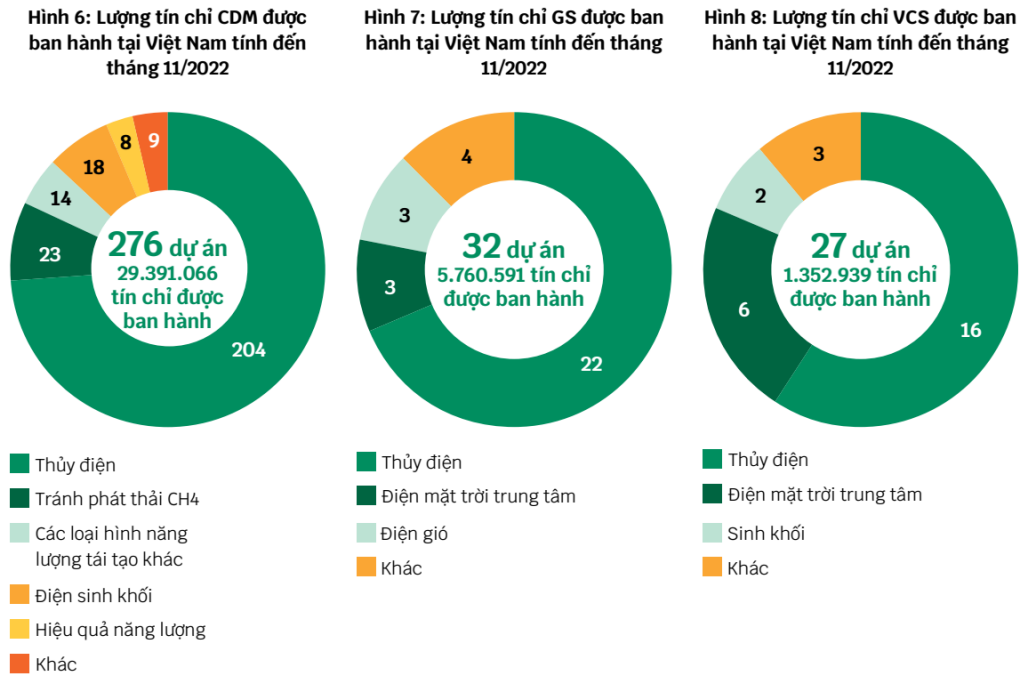
Nguồn: Ecosystem Marketplace, 2022

## Thị trường các bon tại Việt Nam như thế nào?

Thị trường tín chỉ các bon đã và đang được vận hành tại Việt Nam. Thống kê của tác giả Trịnh Nam Phong (2023)<sup>3</sup> cho thấy tính đến hết tháng 11/2022 đã có gần 29,4 triệu tín chỉ các bon được phát hành, thuộc 276 dự án nằm trong khuôn khổ của Cơ chế phát triển sạch (CDM) thuộc thị trường các bon bắt buộc, trong đó chủ yếu (204 dự án) là các dự án thủy điện. Thị trường các bon tự nguyện cũng được hình thành, với 32 dự án và tổng số 5,75 triệu tín chỉ các bon được phát hành sử dụng Tiêu chuẩn vàng (Gold Standards). Các dự án thủy điện vẫn chiếm nhiều nhất (22 dự án trong tổng số 32 dự án). Ngoài ra, thị trường tự nguyện cũng có 27 dự án sử dụng Tiêu chuẩn VCS (verified carbon standards) với tổng số 1,35 triệu tín chỉ các bon đã được phát hành. Tương tự, các dự án mảng thủy điện vẫn chiếm số lượng lớn nhất (16 dự án). Hình 6 chỉ ra số dự án các bon tại Việt Nam tại thị trường bắt buộc và tự nguyện tính đến hết tháng 11/2022.

<sup>3</sup> Trung tâm con người và thiên nhiên (2023) *Bản tin chính sách: Thị trường các bon, tiềm năng và triển vọng của Việt Nam*. Available at: [https://nature.org.vn/wp-content/uploads/2023/03/BTCS-33\\_FINAL.pdf](https://nature.org.vn/wp-content/uploads/2023/03/BTCS-33_FINAL.pdf).

**Hình 6. Dự án, lượng tín chỉ các bon theo loại hình dự án tại Việt Nam**



Nguồn: Trịnh Nam Phong, 2023

## Thị trường các bon bắt buộc tại Việt Nam: Lượng tín chỉ phát hành theo loại hình dự án

Tác giả Dương Văn Huy (2023)<sup>4</sup> thống kê lượng tín chỉ các bon của các dự án tại thị trường bắt buộc nằm trong hệ thống Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) cho thấy tổng lượng tín chỉ đã phát hành đối với các dự án tính đến hết ngày 5/12/2022 là 30,7 triệu tín chỉ. Trong số này, lượng tín chỉ từ các dự án năng lượng tái tạo chiếm nhiều nhất (19,3 triệu tín chỉ, gần 63% trong tổng số), tiếp đến là các dự án thu hồi khí đồng hành (8,86 triệu tín chỉ, gần 29%). Hình 7 chỉ ra lượng tín chỉ các bon được phát hành theo loại hình dự án.

**Hình 7. Tín chỉ các bon phát hành theo loại hình dự án**

TT	Loại hình dự án	Tổng lượng CERs ban hành
1	Năng lượng tái tạo	19.273.569
2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	408.109
3	Sử dụng và thu hồi khí đồng hành	8.856.673
4	Khí bãi chôn lấp	1.003.285
5	Thu hồi khí sinh học	1.195.172
<b>Tổng</b>		<b>30.736.808</b>

Nguồn: Dương Văn Huy, 2023

<sup>4</sup> Trung tâm con người và thiên nhiên (2023) *Bản tin chính sách: Thị trường các bon, tiềm năng và triển vọng của Việt Nam*. Available at: [https://nature.org.vn/wp-content/uploads/2023/03/BTCS-33\\_FINAL.pdf](https://nature.org.vn/wp-content/uploads/2023/03/BTCS-33_FINAL.pdf).

## Thị trường các bon tự nguyện ở Việt Nam: Lượng tín chỉ phát hành theo loại hình dự án

Hình 8 chỉ ra lượng tín chỉ các bon của các dự án sử dụng Tiêu chuẩn vàng (GS) và Tiêu chuẩn các bon được thẩm định (VCS) được thống kê hết 11/2022 bởi tác giả Dương Văn Huy (2023). Cụ thể, khoảng 7 triệu tín chỉ các bon sử dụng Tiêu chuẩn vàng đã được phát hành, thuộc 20 dự án, trong đó chủ yếu là các dự án thủy điện nhỏ (12). Bên cạnh đó, trên 2,4 triệu tín chỉ sử dụng Tiêu chuẩn các bon được thẩm định (VCS) được phát hành từ 27 dự án. Trong số các dự án này, các dự án thuộc mảng công nghiệp năng lượng chiếm phần lớn (21 dự án), tuy nhiên lượng tín chỉ các bon phát hành từ các dự án này chỉ chiếm 40,7% trong tổng lượng tín chỉ phát hành. Số dự án trong mảng nhu cầu năng lượng nhỏ (6 dự án) nhưng lượng tín chỉ phát hành chiếm gần 60% trong tổng lượng tín chỉ phát hành.

**Hình 8. Lượng tín chỉ các bon phát hành theo loại hình dự án tại thị trường tự nguyện**

Tên tiêu chuẩn	Loại hình dự án	Số lượng dự án	Lượng tín chỉ ban hành
Tiêu chuẩn vàng (GS)	Khí sinh học	2	3.096.068
	Thủy điện nhỏ	12	1.311.359
	Điện mặt trời	3	1.138.796
	Điện gió	2	495.847
	Xử lý chất thải	1	1.005.459
	<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>7.047.529</b>
Tiêu chuẩn carbon được thẩm định (VCS)	Nhu cầu năng lượng	6	1.424.816
	Công nghiệp năng lượng	21	977.599
	<b>Tổng</b>	<b>27</b>	<b>2.402.415</b>

Nguồn: Dương Văn Huy, 2023

## Khung pháp lý về thiết lập và vận hành thị trường các bon tại Việt Nam

Chính phủ Việt Nam cam kết hoàn thành mục tiêu net-zero vào năm 2050. Chính phủ đã và đang ban hành và thực hiện nhiều cơ chế chính sách để hiện thực hóa mục tiêu này. Một trong những cơ chế quan trọng nhất là xây dựng và vận hành thị trường các bon theo cơ chế bắt buộc trong tương lai. Cụ thể, Chính phủ ban hành *Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn*.<sup>5</sup> Nghị định quy định về lộ trình phát triển thị trường các bon trong nước, với các hạng mục cụ thể theo khung thời gian như sau.

### Giai đoạn 2021 – 2027:

- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ các bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch, phát thải khí nhà kính và tín chỉ các bon, xây dựng cơ chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các bon.
- Hướng dẫn đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV); thành lập sàn giao dịch tín chỉ các bon.
- Xây dựng hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia.
- Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các bon trong nước và quốc tế.

<sup>5</sup> Nghị định 06/2022/NĐ-CP giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn

**Giai đoạn 2025 – 2027:**

- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các bon từ 2025 (giai đoạn thí điểm).

**2028:**

- Tổ chức vận hành sàn giao dịch các bon chính thức.

Hiện Chính phủ đang sửa đổi Nghị định 06 để cập nhật một số nội dung. Dự kiến Nghị định sửa đổi sẽ được phê duyệt sớm trong năm 2024.



With support from

